



**Working Paper 2022.2.3.10**  
**- Vol 2, No 3**

## **TÁC ĐỘNG PHI TUYẾN CỦA PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH ĐẾN GIẢM NGHÈO Ở CÁC QUỐC GIA CHÂU Á**

**Trần Tuyên Khâm<sup>1</sup>, Nguyễn Hoàng Khương Duy, Nguyễn Nhật Anh,  
Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Lê Trung Dũng**

Sinh viên K59CLC3 - Kinh tế đối ngoại

*Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**Nguyễn Thị Mai**

Giảng viên Bộ môn Khoa học cơ bản

*Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam*

### **Tóm tắt**

Giảm nghèo là một vấn đề thu hút được nhiều sự quan tâm trong nhiều năm trở lại đây và đặc biệt là từ sau đại dịch COVID-19. Phát triển tài chính đã được chứng minh là một trong những nhân tố quan trọng góp phần quan trọng đến khả năng giảm nghèo của một quốc gia. Tuy nhiên, tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo vẫn còn gây ra nhiều tranh cãi trong giới nghiên cứu. Đặc biệt, nhiều nghiên cứu gần đây ủng hộ sự tồn tại tác động phi tuyến của phát triển tài chính đến giảm nghèo. Để đánh giá sâu hơn tác động này, nhóm nghiên cứu đã sử dụng dữ liệu của 37 quốc gia châu Á trong giai đoạn 1996-2019 với phương pháp hồi quy ngưỡng đối với dữ liệu bảng động. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng phát triển tài chính (về cả định chế và thị trường) có tác động phi tuyến đến giảm nghèo.

**Từ khóa:** phát triển tài chính, giảm nghèo, phi tuyến

## **NONLINEAR EFFECT OF FINANCIAL DEVELOPMENT ON POVERTY REDUCTION IN ASIAN COUNTRIES**

### **Abstract**

Recently, poverty reduction is an issue that has attracted much attention, especially since the outbreak of COVID-19. Financial development has been shown to be one of the important factors contributing to reduce poverty. However, the impact of financial development on poverty reduction is still controversial among researchers. In particular, many recent studies support the existence of nonlinear effects of financial development on poverty reduction. To further assess this impact, the research team used data from 37 Asian countries for the period

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, Email: [trantuyenkham2011155227@ftu.edu.vn](mailto:trantuyenkham2011155227@ftu.edu.vn)

1996-2019 with the non-linear model. Results show that financial development (in both institutions and markets) has a nonlinear impact on poverty reduction.

**Keyword:** financial development, poverty reduction, nonlinear

---

## 1. Giới thiệu

Nghèo luôn là một bài toán xã hội phổ biến và dai dẳng khiến hầu hết các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển phải cấp bách tìm kiếm lời giải. Theo UN (2022), Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững đã được Đại hội đồng phê duyệt bao gồm 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), trong đó “Không nghèo” là mục tiêu được đặt lên hàng đầu. Mặc dù trong những năm gần đây đã có nhiều sự tiến triển nhưng các quốc gia có thu nhập trung bình tại các nước Châu Á vẫn còn gặp nhiều thách thức. WB (2022) cho rằng, mặc dù tỷ lệ nghèo cùng cực đã giảm đáng kể cho trong 25 năm gần đây, sự xuất hiện của COVID-19, xung đột và biến đổi khí hậu khiến nhiều người hầu như không thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực hoặc nếu đã thoát họ có thể bị buộc phải quay trở lại.

Theo WB (2022), nghèo đói và bất bình đẳng có xu hướng giảm khi khả năng tiếp cận tài chính được mở rộng cho người nghèo và các nhóm người dễ bị tổn thương, tạo điều kiện quản lý rủi ro bằng cách giảm mức độ dễ bị tổn thương của họ trước các cú sốc, đồng thời tăng đầu tư và năng suất nhằm tạo ra thu nhập cao hơn. Tác động tích cực của phát triển tài chính đến giảm nghèo thường được giải thích thông qua lý thuyết hiệu ứng ống dẫn được đề xuất bởi McKinnon (1973) và lý thuyết lợi ích kinh tế nhỏ giọt được đề xuất bởi Aghion và Bolton (1997). Ngoài ra, một số lý thuyết khác ủng hộ quan điểm tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo là phi tuyến. Greenwood và Jovanovic (1990) cho rằng ở giai đoạn đầu của phát triển, sự phân phối thu nhập giữa người giàu và người nghèo bị kéo giãn nên phát triển tài chính chưa giúp giảm nghèo. Tuy nhiên, ở giai đoạn trưởng thành, các trung gian tài chính sẽ làm giảm ma sát đến từ các khuyết tật của thị trường, giúp cho phần lớn xã hội, trong đó bao gồm cả người nghèo, có thể truy cập các lợi ích đến từ phát triển tài chính.

Từ tổng lược các nghiên cứu trước đây của nhóm tác giả, có thể thấy quan điểm của các học giả về mối quan hệ giữa phát triển tài chính và giảm nghèo không thống nhất với nhau mà vẫn còn nhiều mâu thuẫn trong các kết quả nghiên cứu. Vấn đề xem xét mối quan hệ này lại càng cấp thiết hơn khi chưa có nhiều sự quan tâm của giới nghiên cứu đối với khu vực châu Á.

## 2. Lý thuyết về vai trò của phát triển tài chính đến giảm nghèo

### 2.1. Lý thuyết phát triển tài chính tác động phi tuyến đến giảm nghèo

Lý thuyết của Greenwood và Jovanovic (1990) giải thích sự tồn tại của hai tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo dựa vào mức độ phát triển của nền kinh tế. Trong nghiên cứu của mình, Greenwood và Jovanovic (1990) đề cập đến vấn đề về sự liên kết giữa tăng trưởng kinh tế và phân phối thu nhập, cấu trúc tài chính và phát triển kinh tế trong mô hình lý thuyết của mình. Tăng trưởng kinh tế thúc đẩy đầu tư vào vốn của tổ chức, từ đó thúc đẩy hơn nữa sự tăng trưởng bằng hai cách. Thứ nhất, các định chế cho phép các nhà đầu tư kiếm được tỷ suất lợi tức đầu tư kỳ vọng lớn hơn bằng cách cung cấp cho họ thông tin về cách để tối đa hóa lợi nhuận dựa trên nguồn lực của họ. Thứ hai, các định chế tài chính cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc phân đều rủi ro đến một số lượng lớn các nhà đầu tư hơn, từ đó tận dụng được cơ chế bảo hiểm nhằm giúp nhà đầu tư thu được lợi tức an toàn hơn (Townsend, 1978).

Như vậy, tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo và bất bình đẳng thu nhập phụ thuộc vào giai đoạn phát triển của nền kinh tế, và khi thị trường tài chính trở nên phát triển, các trung gian tài chính sẽ làm giảm ma sát đến từ các khuyết tật của thị trường, giúp cho phần lớn xã hội, trong đó bao gồm cả người nghèo, có thể truy cập các lợi ích đến từ phát triển tài chính. Hệ quả là ở giai đoạn sau của phát triển kinh tế, tác động của phát triển tài chính trở nên lớn hơn trong nền kinh tế (Bolarinwa và cộng sự, 2021a).

## **2.2. Các kênh tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo**

Phát triển tài chính tác động đến giảm nghèo qua 2 kênh chính:

### *Tác động trực tiếp*

Phát triển tài chính giúp ổn định hệ thống tài chính, từ đó, mang đến cơ hội tiếp cận nguồn lực tài chính dễ dàng hơn cho người nghèo. Cụ thể, bằng cách giải quyết những vấn đề liên quan đến thất bại của thị trường, như thông tin bất đối xứng, chi phí tiếp cận cao đối với người vay số lượng nhỏ, khả năng tiếp cận trực tiếp được với các nguồn lực tài chính chính thống của người nghèo sẽ cao hơn (Stiglitz, 1998; Jalilian và Kirkpatrick, 2002). Ngoài ra, phát triển tài chính cũng giúp người nghèo tiếp cận dễ dàng hơn với các dịch vụ tài chính như: tín dụng, bảo hiểm rủi ro. Việc nói lòng những ràng buộc nêu trên sẽ mang lại lợi ích cho người nghèo, đặc biệt là đối với những người không có tài sản thế chấp và lịch sử tín dụng (Beck và cộng sự, 2007). Bên cạnh đó, tập trung nâng cao và phát triển lĩnh vực tài chính cũng tạo động lực tham gia sản xuất cho người nghèo, góp phần cải thiện thúc đẩy chuyển đổi trạng thái nghèo và tăng tiềm năng đạt được sinh kế bền vững (WB, 2000; Jalilian và Kirkpatrick, 2002; Odhiambo, 2010a, 2010b).

Theo một số lý thuyết khác, phát triển tài chính chủ yếu mang lại lợi ích cho người giàu. Nguyên nhân là vì người nghèo chủ yếu dựa vào các mối quan hệ gia đình để có vốn. Theo Arestis và Caner (2009), trên thực tế, khả năng tiếp cận tín dụng thậm chí có thể bị thu hẹp nếu sự phát triển tài chính tạo ra sự chuyển dịch nguồn lực từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức - đặc biệt khi khu vực phi chính thức là nguồn cung cấp vốn chính cho người nghèo. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu thực nghiệm trước đây đều cho rằng phát triển tài chính làm giảm đói nghèo (sẽ được phân tích sâu hơn ở phần bằng chứng thực nghiệm).

### *Tác động gián tiếp*

Phát triển tài chính mặt khác cũng tác động gián tiếp đến giảm nghèo thông qua một số yếu tố có liên quan như: phát triển kinh tế (hiệu ứng nhỏ giọt: trickle-down effect) và bất bình đẳng thu nhập.

Đầu tiên, nhiều nghiên cứu trước đã chỉ ra rằng có tồn tại sự liên kết giữa phát triển tài chính và phát triển kinh tế. King và Levine (1993) là một trong số những người đầu tiên đã bàn luận về mặt thực tiễn về mối quan hệ trên. Một số nghiên cứu thực nghiệm khác cũng đã đưa ra bằng chứng ủng hộ tác động tích cực của phát triển tài chính đối với tăng trưởng kinh tế (Levine và Zervos, 1998; Beck và cộng sự, 2000; Fink và cộng sự, 2003; Beck và Levine, 2004). Không những vậy, lý thuyết về hiệu ứng nhỏ giọt cũng nhận được sự ủng hộ rộng rãi ở các nghiên cứu như WB (1995), Mellor (1999), Fan và cộng sự (2000), Dollar và Kraay (2002), Ravallion và Datt (2002). Cụ thể, năm 2017, Williams và cộng sự dùng mô hình phi tuyến tính để nghiên cứu 3 nền kinh tế đang phát triển tại châu Phi và chỉ ra rằng khi số lượng thẻ ATMs tăng lên 1%, phát triển kinh tế sẽ tăng lên 0,082%, từ đó, dẫn đến giảm nghèo. Ho và Iyke (2018a) dùng phương pháp ARDL để kiểm định hiệu ứng nhỏ giọt ở các khu vực nghèo tại

Trung Quốc. Theo nghiên cứu này, một hệ thống tài chính hoạt động tốt sẽ tăng cường xóa đói giảm nghèo bằng cách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở ra con đường nâng cao thu nhập cho người nghèo qua đầu tư hoặc tiết kiệm.

Phát triển tài chính còn có thể ảnh hưởng gián tiếp đến người nghèo thông qua tác động của nó đến việc phân phối thu nhập. Phân phối thu nhập bình đẳng hơn thường đồng nghĩa với số lượng người nghèo ít hơn. Vì vậy, tùy thuộc vào việc phát triển tài chính làm tăng hay giảm bất bình đẳng thu nhập, tác động phân phối thu nhập này sẽ giảm thiểu hoặc tăng cường các tác động trực tiếp có lợi của phát triển tài chính đối với người nghèo (Beck và cộng sự, 2007).

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Giả thuyết nghiên cứu**

Nhiều nghiên cứu gần đây đã phân tích sâu hơn về tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo theo cả hai hướng: hướng định chế tài chính và hướng thị trường tài chính. Tuy Bayar (2017) đã chứng minh sự phát triển tài chính theo cả hai hướng đều tác động tích cực đến giảm nghèo những nghiên cứu của Senven và Coskun (2016), Kaidi và Mensi (2017) đều kết luận ngược lại. Vì vậy, các giả thuyết nghiên cứu tiếp theo sẽ xem xét cụ thể tác động của hai hướng phát triển tài chính đến giảm nghèo. Theo các nghiên cứu thực nghiệm được tiến hành trong thời gian gần đây, phát triển tài chính ngoài tác động tích cực đến giảm nghèo thì còn có thể tác động tiêu cực hoặc tùy vào miền giá trị của phát triển tài chính hoặc thành phần con của phát triển tài chính (Dabla-Norris và Srivisal, 2013; Sahay và cộng sự, 2015; Asongu và Nwachukwu, 2016; Tchamyoun và Asongu, 2017; Tchamyoun, 2019; Bolarinwa và cộng sự, 2021a). Do đó, nhằm làm rõ sự tồn tại của điểm chuyển tiếp mà vượt qua điểm này thì tác động của phát triển tài chính lên giảm nghèo có sự thay đổi, giả thuyết nghiên cứu tiếp theo là:

*Giả thuyết H1: Tồn tại một giá trị ngưỡng của phát triển tài chính mà trước và sau giá trị này thì tác động của phát triển tài chính lên giảm nghèo có thay đổi.*

*Giả thuyết H2: Tồn tại một giá trị ngưỡng của phát triển tài chính theo hướng định chế tài chính mà trước và sau giá trị này thì tác động của phát triển tài chính lên giảm nghèo có thay đổi.*

*Giả thuyết H3: Tồn tại một giá trị ngưỡng của phát triển tài chính theo hướng thị trường tài chính mà trước và sau giá trị này thì tác động của phát triển tài chính lên giảm nghèo có thay đổi.*

Bên cạnh việc xác định giá trị ngưỡng (threshold value) đối với phát triển tài chính, nhóm tác giả cũng kỳ vọng sẽ làm rõ chiều tác động và mức ảnh hưởng cụ thể của phát triển tài chính đến giảm nghèo.

#### **3.2. Dữ liệu nghiên cứu**

Mẫu nghiên cứu gồm 37 quốc gia châu Á có thu nhập trung bình trong giai đoạn 1996-2019. Khoảng thời gian phân tích này được lựa chọn vì những lý do sau:

Về thời gian, khoảng thời gian nêu trên được chọn vì trước năm 1996 thì phần lớn dữ liệu về hệ thống tài chính của các quốc gia châu Á không được ghi nhận đầy đủ hoặc chưa được phát triển để ghi nhận dữ liệu. Ngoài ra, một trong các biến chính của mô hình nghiên cứu là Chất lượng thể chế (INST) được thu thập từ bộ dữ liệu World Governance Indicators (WGI) của WB chỉ có dữ liệu từ năm 1996 và bộ dữ liệu của biến Phát triển tài chính (FD) chỉ đến năm 2019.

Dữ liệu được thu thập từ các tổ chức quốc tế uy tín bao gồm: Financial Development Index (FDI) của IMF, World Development Indicators (WDI) của WB, World Governance Indicators (WGI) của WB. Vì phương pháp hồi quy ngưỡng của Seo và Shin (2016) đòi hỏi dữ liệu bảng cân bằng trong khi một số quan sát của biến nghèo bị thiếu nên nhóm tác giả đã khắc phục bằng cách lấy trung bình 4 năm của tất cả các biến trong mô hình. Phương pháp này cũng được các nghiên cứu khác áp dụng nhằm giảm những xáo trộn ngắn hạn của chu kỳ kinh doanh và tối đa số quan sát các quốc gia (Rashid và Intartaglia, 2017; Bolarinwa và cộng sự, 2021a).

### 3.3. *Mô hình nghiên cứu*

Để xác định được tác động thay đổi của phát triển tài chính đến giảm nghèo khi vượt qua ngưỡng, mô hình hồi quy ngưỡng đối với dữ liệu bảng động được kế thừa từ Seo và Shin (2016) và Seo và cộng sự, (2019) như sau:

$$y_{it} = x'_{it}\beta + (1, x'_{it})\delta I\{q_{it} > \gamma\} + \mu_i + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó:

$x_{it}$  chứa biến trễ của biến phụ thuộc

$q_{it}$  là biến chuyển tiếp

$\gamma$  là tham số ngưỡng

$I.\{\}$  là hàm chỉ mục

Mô hình được mong đợi rằng T là cố định và cỡ mẫu n tiến đến vô cùng. Vì vậy, hiệu ứng cụ thể của firm (firm-specific effect)  $\mu_i$  sẽ được loại bỏ khỏi mô hình qua quá trình chuyển đổi vi phân bậc I (first differencing transformation). Sau đó, mô hình sẽ ước lượng tham số chưa biết  $\theta = (\beta', \delta', \gamma)'$  bằng cách sử dụng phương pháp GMM (Seo và cộng sự, 2019).

Kế thừa và phát triển nghiên cứu của Bolarinwa và cộng sự (2021a), mô hình nghiên cứu thực nghiệm hồi quy ngưỡng với dữ liệu bảng động về mối quan hệ giữa phát triển tài chính và giảm nghèo như sau:

$$POV_{it} = \alpha_1 POV_{it-1} + \gamma FM_{it} + \theta_{11} GDPPC + \theta_{21} CPI + \theta_{31} TRADE + \theta_{41} GOVEXP + \theta_{51} POP + \mu_i + \varepsilon_{it} \text{ khi } q_{it} \leq \gamma \quad (2)$$

$$POV_{it} = \alpha_2 POV_{it-1} + \gamma FM_{it} + \theta_{12} GDPPC + \theta_{22} CPI + \theta_{32} TRADE + \theta_{42} GOVEXP + \theta_{52} POP + \mu_i + \varepsilon_{it} \text{ khi } q_{it} > \gamma \quad (3)$$

### 3.4. *Các biến số trong mô hình*

#### *Biến phụ thuộc - lnPOVI*

Chỉ số nghèo được sử dụng là logarit tự nhiên của chi tiêu tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình trên đầu người. Chỉ số này có giá trị càng lớn thì tình trạng nghèo càng được giảm. Chỉ số này được lựa chọn thay vì các chỉ số khác vì nó có nhiều dữ liệu hơn và sẵn có trong thời gian nghiên cứu của mô hình. Nhiều nghiên cứu cũng sử dụng chỉ số này khi nghiên cứu về mối quan hệ giữa phát triển tài chính và giảm nghèo có thể kể đến như: Odhiambo (2013), Sehrawat và Giri (2016a, 2016b, 2016c, 2018), Dewi và cộng sự (2018), Majid và cộng sự (2017), Appiah và cộng sự (2020), Zheng và cộng sự (2020).

#### *Biến giải thích*

Nhóm tác giả sử dụng ba chỉ số để đo lường phát triển tài chính (FD) từ bộ dữ liệu phát triển tài chính từ IMF được xây dựng bởi Svirydzenka (2016). Các chỉ số này bao gồm: fd - phát triển tài chính nói chung, fi- chỉ số phát triển định chế tài chính, fm- chỉ số phát triển thị trường tài chính. Đây là bộ chỉ số mới và nó cho phép đánh giá toàn diện về hệ thống tài chính. Nhiều nghiên cứu về phát triển tài chính gần đây đã sử dụng bộ chỉ số này có thể kể đến như nghiên cứu của Khan và cộng sự (2019), Kavya và Shijin (2020), Wang và cộng sự (2020), Nguyen và Su (2021).

### ***Biến kiểm soát***

Để đánh giá tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo, nhóm tác giả kiểm soát những biến số có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ này theo những nghiên cứu trước. Các biến số này được trình bày trong bảng 1.

**Bảng 1.** Khai báo các biến trong mô hình

<b>Ký hiệu</b>	<b>Yếu tố đại diện</b>	<b>Kỳ vọng dấu</b>	<b>Kế thừa nghiên cứu trước</b>
<b>Biến phụ thuộc</b>			
InPOV	Chỉ tiêu tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình trên đầu người		Sehrawat và Giri (2016c, 2018); Appiah và cộng sự (2020); Zheng và cộng sự (2020)
<b>Biến giải thích</b>			
FD	Chỉ số phát triển tài chính	+	Khan và cộng sự (2019); Kavya và Shijin (2020); Nguyen và Su (2021); Wang và cộng sự (2020)
FI	Chỉ số phát triển định chế tài chính	+	
FM	Chỉ số phát triển thị trường tài chính	+	
<b>Biến kiểm soát</b>			
InGDPPC	GDP bình quân đầu người	+	Rewilak (2017); Kaidi và Mensi (2020); Kaidi và cộng sự (2019); Zhang và Naceur (2019); Zheng và cộng sự (2020)
CPI	Lạm phát	-	Kaidi và Mensi (2019); Nurazia và Usman (2019); Appiah và cộng sự (2020); Bolarinwa và cộng sự (2021b); Haan và cộng sự (2021)

Ký hiệu	Yếu tố đại diện	Kỳ vọng dấu	Kế thừa nghiên cứu trước
TRADE	Độ mở thương mại	+/-	Kaidi và Mensi (2020); Kaidi và cộng sự (2019); Zhang và Naceur (2019); Appiah và cộng sự (2020); Bolarinwa và cộng sự (2021b); Gnangnon (2021)
GOVEXP	Chi tiêu tiêu dùng cuối cùng của chính phủ	+/-	Kaidi và Mensi (2020); Kaidi và cộng sự (2019); Zhang và Naceur (2019); Appiah và cộng sự (2020); Bolarinwa và cộng sự (2021a, b); Haan và cộng sự (2021)
POP	Tổng dân số	-	Kaidi và Mensi (2018, 2020)

**Nguồn:** Nhóm tác giả tự tổng hợp

### ***Biến công cụ***

Ngoài sử dụng các biến CPI, GOVEXP, TRADE, POP, mô hình còn sử dụng biến INST - chất lượng thể chế với vai trò biến công cụ bên ngoài (external instruments). Nhiều nghiên cứu đã sử dụng chất lượng thể chế như biến công cụ khi đánh giá mối quan hệ giữa phát triển tài chính và giảm nghèo có thể kể đến như: Dhrifi (2013), Cepparulo và cộng sự (2017), Dwumfour và cộng sự (2017), Rashid và Intartaglia (2017), Bolarinwa và cộng sự (2021b), Gnangnon (2021).

### ***Chất lượng thể chế - INST***

Được dùng để phản ánh thể chế chính trị quốc gia. Trong bộ chỉ số World Governance Indicators của World Bank, thể chế của từng quốc gia được đánh giá dựa trên sáu phương diện bao gồm: Quyền tự do ngôn luận và trách nhiệm giải trình, Sự ổn định chính trị và không có bạo lực hay khủng bố, Chất lượng chính sách ban hành bởi chính quyền, Luật pháp, Mức độ hiệu quả của chính quyền, Mức độ kiểm soát tham nhũng. Mức điểm số đánh giá của các chỉ tiêu trên được chuẩn hóa theo phân phối chuẩn và phân bố trong vùng (-2,5; 2,5). Biến INST là giá trị trung bình mức điểm của sáu chỉ tiêu trên.

### ***3.5. Phương pháp ước lượng hồi quy đối với dữ liệu bảng động***

Xuất phát từ thực tế các nghiên cứu trước đã chỉ ra khả năng có thể tồn tại một mối quan hệ phi tuyến giữa phát triển tài chính và giảm nghèo (Jalilian và Kirkpatrick, 2005; Dhrifi và Maktouf, 2013; Kiendrebeogo và cộng sự, 2016; Zahonogo, 2017; Bolarinwa và cộng sự, 2021), nhóm tác giả lựa chọn sử dụng phương pháp hồi quy ngưỡng mô hình động dành cho dữ liệu bảng được đề xuất bởi Seo và Shin (2016) và được đưa vào thực hành bởi Seo và cộng sự (2019) nhằm xác định ngưỡng giá trị mà khi vượt qua đó, phát triển tài chính ảnh hưởng đến giảm nghèo. Đây là một phương pháp được cải tiến từ hồi quy ngưỡng ước lượng bằng hiệu ứng cố định được đề xuất bởi Hansen (1999).

Các mô hình phi tuyến đã luôn hấp dẫn với giới kinh tế lượng vì cho phép rút ra những kết luận mà thường là bất khả thi đối với các mô hình tuyến tính (Seo và Shin, 2016). Tuy nhiên, các phân tích kinh tế lượng thường chưa tiến tới được sử dụng mô hình phi tuyến trong bối cảnh dữ liệu bảng động. Mô hình ngưỡng tĩnh dành cho dữ liệu bảng (static panel threshold model) đầu tiên được phát triển bởi Hansen (1999), cho phép hệ số hồi quy có thể nhận một số giá trị khác nhau dựa vào giá trị của biến ngoại sinh dừng. Hướng tiếp cận này được González và cộng sự (2004) tổng quan hóa và phát triển để cho phép các hệ số có thể thay đổi một cách liên tục từ vùng này sang vùng khác. Nhưng nhìn chung, Seo và Shin (2016) nhận xét các hướng tiếp cận này là mang tính tĩnh và tính hợp lệ của các phương pháp này chưa được nghiên cứu kỹ càng trong bối cảnh dữ liệu bảng động. Ngoài ra, tác giả cũng chỉ ra một số hạn chế như các phương pháp trên cần giả định tính ngoại sinh của cả hai biến ngưỡng và biến hồi quy, hoặc đòi hỏi cả hai đều phải ngoại sinh để ước lượng nhất quán. Giả định này mang tính hạn chế trong nhiều trường hợp áp dụng thực tế (Seo và cộng sự, 2019), và đặc biệt không phù hợp với nghiên cứu này khi biến phát triển tài chính trong mô hình có khả năng bị nội sinh (Rewilak, 2014; Kiendrebeogo và Minea, 2016).

Để khắc phục vấn đề nội sinh và hiệu ứng khác biệt cá nhân không quan sát được, Seo và Shin (2016) đề xuất tiếp cận bằng phương pháp biến đổi sai phân FD GMM để cho phép cả biến độc lập và biến ngưỡng được nội sinh. Seo và cộng sự (2019) làm cho phương pháp đề ra bởi Seo và Shin (2016) có thể thực hành được và phát triển thêm kiểm định phi tuyến để kiểm tra sự hiện diện của hiệu ứng ngưỡng trong mô hình. Nghiên cứu áp dụng hướng tiếp cận của Seo và Shin (2016) và Seo và cộng sự (2019) để giải quyết vấn đề ước lượng mô hình ngưỡng mang tính động và chọn biến phát triển tài chính làm biến ngưỡng nội sinh để đánh giá tác động phi tuyến của phát triển tài chính lên giảm nghèo.

#### **4. Kết quả mô hình hồi quy đo lường tác động phi tuyến của phát triển tài chính đến giảm nghèo tại các quốc gia châu Á**

##### **4.1. Thống kê mô tả**

Thống kê mô tả các biến trong mẫu nghiên cứu ở phụ lục 1 cho thấy nhóm biến giải thích (FD, FI, FM) và biến lnPOP có số quan sát nhiều nhất là 1,056, các biến LNGDPPC, CPI, GOVEXP, TRADE cũng có số quan sát nhiều thứ hai lần lượt là 1,047, 956, 981, và 993. Biến phụ thuộc (lnPOV) có số quan sát ít hơn so với hai biến còn lại nhưng tương đối đầy đủ với số quan sát là 789.

Đối với nhóm biến phụ thuộc, giá trị trung bình (mean) của lnPOV là 7.962791, giá trị trung vị (median) của biến này là 7.862017. Như vậy có thể nhận xét rằng các giá trị của biến phụ thuộc có phân phối lệch phải (mean > median). Tương tự, giá trị của các biến giải thích (FD, FI, FM) có phân phối lệch phải. Cả ba chỉ số FD, FI, FM đều có giá trị nhỏ nhất bằng 0. Trong đó, chỉ số FI chiếm tỷ lệ nhiều hơn so với FM, gần 35,87% so với gần 26,27%, ngụ ý rằng phát triển tài chính theo hướng định chế tài chính nhiều hơn so với phát triển tài chính theo định hướng thị trường tài chính. Nhóm biến kiểm soát nhìn chung có sự chênh lệch lớn giữa giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất. Trong đó, chỉ số lạm phát CPI và chỉ số thương mại TRADE có sự chênh lệch lớn nhất và đều chiếm tỉ lệ hơn 90, phản ánh sự phát triển kinh tế không đồng đều giữa 37 quốc gia Châu Á.

##### **4.2. Ma trận tương quan**



Kiểm định ma trận tương quan để đảm bảo rằng mô hình không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến làm sai lệch kết quả, mức ý nghĩa và hệ số hồi quy của các biến trong mô hình. Một mô hình xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến nếu hệ số tương quan giữa các biến giải thích lớn hơn 0.7.

Phụ lục 2 mô tả về hệ số tương quan Pearson giữa các biến trong mô hình. Các biến phát triển tài chính, phát triển tài chính theo hướng định chế tài chính, và phát triển tài chính theo hướng thị trường tài chính lần lượt là FD, FI và FM đều tương quan dương mạnh với chỉ số nghèo tiêu thụ lnPOV1 và các biến trễ L1.lnPOV1 và L2.lnPOV2 của nó ở mức ý nghĩa 1%. Điều này chứng tỏ phát triển tài chính dẫn đến giảm nghèo tiêu thụ. Ngoài ra biến lnGDPPC cũng có sự tương quan dương mạnh ở mức ý nghĩa 1% với các biến trên đúng như kỳ vọng. Điều này chứng tỏ sự phát triển của nền kinh tế là động lực lớn cho giảm nghèo và phát triển tài chính. Các biến còn lại trong ma trận đều cho thấy các hệ số tương quan ở mức bình thường vì không có biến nào có hệ số tương quan lớn hơn 0.5 và tương quan dương (âm) đúng với kỳ vọng.

Tuy nhiên, các biến phụ thuộc và độc lập có sự tương quan dương mạnh nên các hiện tượng tự tương quan và đa cộng tuyến có khả năng lớn xảy ra. Vì những hiện tượng này có thể dẫn đến sai lệch kết quả nghiên cứu nên phương pháp FD GMM cho mô hình bảng động do Seo và Shin (2016) đề xuất là phù hợp để kiểm soát hiện tượng này.

#### 4.3. *Mô hình hồi quy đối với dữ liệu bảng động*

Nhằm khám phá mối quan hệ phi tuyến và giải quyết vấn đề nội sinh do biến trễ, nhóm tác giả áp dụng phương pháp hồi quy ngưỡng dành cho dữ liệu bảng động được đề xuất bởi Seo và Shin (2016). Ngoài ra, nhóm tác giả còn kiểm soát thêm hiện tượng nội sinh từ hai biến phát triển tài chính và phát triển kinh tế trong mô hình bằng cách sử dụng các biến công cụ bên ngoài và bên trong mô hình. Các biến ngưỡng lần lượt được đặt theo các biến giải thích FD, FI và FM kết quả mô hình hồi quy bảng 2.

**Bảng 2.** Kết quả hồi quy ngưỡng đối với dữ liệu bảng động

		<b>FD</b>	<b>FI</b>	<b>FM</b>
<b>Vùng giá trị dưới ngưỡng</b>	L1.lnPOV	-0.2014 (0.1868)	0.3895* (0.4240)	-0.4392* (0.2421)
	lnGDPPC	0.4578*** (0.1298)	-0.2342 (0.4229)	0.5376*** (0.1126)
	CPI	-0.0013 (0.0014)	-0.1368* (0.0062)	-0.0024 (0.0027)
	GOVEXP	0.0001 (0.1249)	-0.0007 (0.0410)	0.0296** (0.0134)
	TRADE	-0.0006 (0.0017)	-0.0034 (0.0024)	-0.0040* (0.0021)
	lnPOP	0.0622 (0.0487)	0.0658 (0.0967)	0.0454 (0.1814)
	FD	-1.4537 (0.9423)		

		<b>FD</b>	<b>FI</b>	<b>FM</b>
	FI		2.3378 (0.0222)	
	FM			1.990** (0.7304)
<b>Vùng giá trị trên ngưỡng</b>	L1.lnPOV	0.6431*** (0.0534)	0.5514*** (0.0395)	0.6370*** (0.0576)
	lnGDPPC	0.3765** (0.1890)	0.2485* (0.1461)	0.4649*** (0.0995)
	CPI	-0.0006 (0.0008)	-0.0008 (0.0008)	-0.0004 (0.0005)
	GOVEXP	-0.0011 (0.0013)	-0.0032** (0.0010)	-0.0063* (0.0028)
	TRADE	0.0001 (0.0011)	0.0021** (0.0007)	0.0031* (0.0017)
	lnPOP	-0.2432** (0.1008)	0.0522 (0.1378)	-0.0235 (0.1861)
	FD	1.6360* (0.9810)		
	FI		1.2453* (0.6799)	
	FM			-1.2403* (0.6467)
	Biến ngưỡng	FD	FI	FM
Giá trị ngưỡng	0.4469* (0.2503)	0.5762*** (0.0222)	0.3516*** (0.0911)	

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp dựa trên kết quả xử lý dữ liệu (2022)

*Đối với biến ngưỡng là FD và FI:* Kết quả hồi quy với biến ngưỡng là FD hoặc FI thì phát triển tài chính hoặc phát triển thể chế sẽ không ảnh hưởng đến giảm nghèo cho đến vượt qua một ngưỡng nhất định. Và sau khi vượt qua ngưỡng này thì cả phát triển tài chính và phát triển định chế tài chính đều có tác động tích cực đến giảm nghèo. Các nghiên cứu trước như của Jalilian và Kirkpatric (2005), Dhrifi và Maktouf (2013); Kiendrebeogo và Minea (2016), Zahonogo (2017) đều đưa ra một số dự đoán và bằng chứng ủng hộ sự tồn tại của ngưỡng tác động của phát triển tài chính lên giảm nghèo.

*Đối với biến ngưỡng là FM:* Kết quả hồi quy với biến ngưỡng là FM cho thấy phát triển thị trường tài chính trước ngưỡng có tác động dương đến giảm nghèo, tuy nhiên sau khi qua ngưỡng tác động thì phát triển thị trường tài chính có tác động tiêu cực đến giảm nghèo. Một

số nghiên cứu ủng hộ tác động tích cực của phát triển thị trường tài chính lên giảm nghèo như Bayar (2017), Umar và Nayan (2018). Umar và Nayan (2018) giải thích rằng khi thị trường tài chính phát triển thì người nghèo sẽ có nhiều cơ hội đầu tư hơn thông qua tham gia vào thị trường. Trong khi đó, Kaidi và cộng sự (2017) thì lại giải thích rằng nếu sự rối loạn chức năng của thị trường tài chính thì sự truy cập vào thị trường tài chính của các hộ gia đình nghèo bị hạn chế, từ đó dẫn tới tác động tiêu cực của thị trường tài chính đến giảm nghèo.

## **5. Kết luận và khuyến nghị**

### **5.1. Kết luận vấn đề nghiên cứu**

Nghiên cứu đánh giá tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo qua bộ dữ liệu của 37 quốc gia ở châu Á trong khoảng thời gian từ năm 1996 đến năm 2019 bằng mô hình hồi quy ngưỡng. Cụ thể, nhóm tác giả xem xét mối quan hệ phi tuyến giữa phát triển tài chính chung và hai phương diện thuộc phát triển tài chính (phát triển định chế và phát triển thị trường) với giảm nghèo.

Nhóm tác giả giả định rằng có tồn tại ngưỡng phát triển tài chính ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đói ở 37 nước châu Á đã chọn. Nhóm tác giả sử dụng mô hình hồi quy ngưỡng với dữ liệu bảng động của Seo và Shin (2016) được thực hiện bởi Seo và cộng sự (2019), mô hình ước tính mối quan hệ ngưỡng động ngay cả khi có nội sinh và kiểm tra xem xét liệu có ngưỡng phát triển tài chính phải đạt được trước khi ảnh hưởng đến tình trạng nghèo hay không. Phát triển tài chính nói chung không có tác động tới nghèo, cho đến khi vượt ngưỡng thì nó có tác động tích cực đến giảm nghèo. Ngoài ra, đối với phát triển định chế tài chính cũng có kết quả tương tự.

Đối với việc nghiên cứu về phát triển tài chính theo hướng thị trường, nhóm tác giả cho ra kết quả ngược lại. Khi chưa đạt tới một ngưỡng xác định, việc phát triển thị trường tài chính sẽ ảnh hưởng tích cực đến việc giảm nghèo, nói cách khác, thị trường tài chính càng tăng trưởng tỷ lệ nghèo ở các quốc gia càng giảm. Tuy nhiên, nếu sự phát triển tài chính theo hướng thị trường ngày càng được chú trọng và được củng cố vượt ngưỡng của nó, việc giảm nghèo sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực. Tóm lại, kết quả nghiên cứu về ngưỡng phát triển tài chính ảnh hưởng đến tình trạng nghèo là: với phát triển tài chính và phát triển định chế tài chính, trước ngưỡng không có tác động đến giảm nghèo còn sau ngưỡng thì có tác động tích cực đến giảm nghèo. Kết luận này tương tự với nghiên cứu của Bolarinwa và cộng sự (2021a) về tác động của phát triển tài chính đối với giảm nghèo. Đối với phát triển thị trường tài chính, trước ngưỡng thì sự phát triển này giúp giảm nghèo còn sau ngưỡng thì ngược lại.

### **5.2 Một số khuyến nghị**

#### **5.2.1 Đối với phát triển định chế tài chính**

Vì tồn tại ngưỡng để phát triển định chế tài chính ảnh hưởng tích cực đến giảm nghèo nên Nhà nước cần giúp đỡ và định hướng cho các định chế tài chính đủ vượt qua ngưỡng phát triển. Các định chế tài chính có thể phối hợp với Nhà nước để minh bạch thông tin giữa người vay và người cho vay, cắt giảm chi phí tiếp cận, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, hoặc tăng cho vay tích lũy, tiết kiệm.

#### *Minh bạch thông tin*

Người cho vay thường phải đối mặt với các vấn đề bất lợi do họ thiếu thông tin về đặc điểm của người đi vay, đặc biệt là rủi ro liên quan đến khoản đầu tư mà người đi vay muốn huy động hoặc không thể kiểm soát được hành động của người vay sau khi đã được cấp tín dụng. Để giảm

lượng thông tin bất cân xứng, Nhà nước cần xây dựng và đảm bảo hành lang pháp lý từ khoản vay nhỏ nhất, nhằm tăng độ tin cậy vào người nghèo của các định chế tài chính với việc cho vay vốn. Bên cạnh đó, không chỉ tập trung vào các đối tượng nghèo, Nhà nước cũng cần đẩy mạnh thay đổi đối với mọi đối tượng thông qua giáo dục, tuyên truyền, giúp thông tin được minh bạch nhất.

#### *Tiếp cận các dịch vụ tài chính*

Các dịch vụ tài chính là một nguồn cung tiền chính thống với chi phí thấp hơn cho người nghèo so với các tổ chức không chính thống. Cũng vì vậy mà chính phủ có thể xem xét tình hình tài chính, phân bổ ngân sách, hỗ trợ hoặc tài trợ cho các tổ chức tài chính có những chương trình dành riêng cho người nghèo. Ngoài ra, người nghèo nên được tiếp cận trực tiếp đến nguồn tiền vay mượn từ các dịch vụ tài chính hỗ trợ thay vì qua thêm một trung gian (tránh rủi ro khi vay mượn và được vay với chi phí thấp nhất). Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần tuyên dương, ủng hộ, khích lệ những tổ chức tài chính cung cấp các dịch vụ dành riêng cho người nghèo để nâng cao tinh thần hỗ trợ giảm nghèo.

#### *Tăng cho vay*

Người nghèo thường khó tiếp cận được các khoản vay có giá trị lớn do không đủ khả năng chứng minh tài chính của bản thân. Vì thế, Nhà nước cần có những gói hỗ trợ cho định chế tài chính, giúp nâng cao khả năng cho vay các khoản vay lớn với lãi suất thấp, giúp người nghèo có nguồn vốn lớn hơn, để có thể đầu tư vào các hoạt động như: kinh doanh, nâng cấp dây chuyền sản xuất.

#### *5.2.2 Đối với phát triển thị trường tài chính*

Theo kết quả của nghiên cứu, có tồn tại ngưỡng mà phát triển thị trường có tác động đến giảm nghèo. Như đã phân tích ở trên, phát triển thị trường tài chính trước ngưỡng giúp giảm nghèo, nhưng sau ngưỡng lại ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ lệ nghèo. Vì thế, trước hết cần nắm rõ mức ngưỡng ảnh hưởng tiêu cực để từ đó đưa ra những gợi ý thích hợp cho từng giai đoạn khác nhau. Đối với giai đoạn trước ngưỡng, cần thúc đẩy phát triển theo định hướng thị trường bằng cách mở ra các kênh tài chính mới, giúp phát triển các hoạt động đầu tư mới hoặc tạo ra các công cụ mới. Ví dụ, cung cấp một phương tiện chuyên dụng phát hành trái phiếu trên thị trường nội địa có thể là một cách hữu ích để hướng các khoản tiết kiệm chưa sử dụng hết vào đầu tư hoặc tránh rủi ro. Đối với giai đoạn sau ngưỡng, Nhà nước cần có một số biện pháp kìm hãm sự phát triển nhanh của thị trường tài chính để ảnh hưởng tiêu cực không ảnh hưởng nhiều đến tỷ lệ nghèo.

#### *5.3 Hạn chế của nghiên cứu*

Dù nhóm tác giả đã cố gắng khắc phục những thiếu sót ở các nghiên cứu trước, nghiên cứu vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa được giải quyết triệt để như sau: (1) biến nghèo nhóm tác giả sử dụng vẫn chưa thỏa mãn được mối quan tâm đối với nghèo đa chiều. Đồng thời, biến nghèo tiêu dùng này cũng chưa thể hiện được hai khía cạnh nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối của các quốc gia đang nghiên cứu. (2) Nghiên cứu chưa xem xét cụ thể tác động của bốn khía cạnh của phát triển tài chính (độ sâu, độ tiếp cận, độ hiệu quả, độ ổn định) đến giảm nghèo. (3) Việc sử dụng phương pháp hồi quy ngưỡng khá mới của Seo và Shin (2016) đòi hỏi dữ liệu bảng của đề tài phải cân bằng, nhóm tác giả đã khắc phục dữ liệu bảng thiếu cân bằng trong nghiên cứu bằng cách tính trung bình 4 năm của các biến trong mô hình, tuy nhiên, điều này làm giảm số lượng lớn các quan sát trong dữ liệu.

## Tài liệu tham khảo

- Abdin, J. (2016), "Financial development and poverty reduction: Exploring the links between the issues using evidence from Bangladesh", *International Journal of Financial Research*, Vol. 7 No. 4, pp. 44-65.
- Abosedra, S., Shahbaz, M., & Nawaz, K. (2016), "Modeling causality between financial deepening and poverty reduction in Egypt", *Social Indicators Research*, Vol. 126 No. 3, pp. 955-969.
- Akhter, S., Liu, Y., & Daly, K. (2010), "Cross country evidence on the linkages between financial development and poverty", *International Journal of Business and Management*, Vol. 5 No. 1, p. 3.
- Appiah, M., Frowne, D. I., & Tetteh, D. (2020), "Re-examining the Nexus Between Financial Development and Poverty Reduction: Evidence from Emerging Economies", *Applied Economics Journal*, Vol. 27 No. 2, pp. 125-144.
- Arestis, P., & Caner, A. (2009), "Financial liberalization and the geography of poverty. Cambridge Journal of Regions", *Economy and Society*, Vol. 2 No. 2, pp. 229-244.
- Asongu, S. A., & Nwachukwu, J. C. (2016), "Mobile phone penetration, mobile banking and inclusive development in Africa", *African Finance Journal*, Vol. 18 No. 1, pp. 34-52.
- Azam, A., Mehmood, K. A., Latif, N., Faridi, M. Z., & Aurmaghan, M. (2020), "Financial Development and Poverty Mitigation: Evidence from Pakistan", *International Journal of Management*, Vol. 11 No. 8.
- Bayar, Y. (2017), "Financial development and poverty reduction in emerging market economies", *Panoeconomicus*, Vol. 64 No. 5, pp. 593-606.
- Beck, T., & Levine, R. (2004), "Stock markets, banks, and growth: Panel evidence", *Journal of Banking & Finance*, Vol. 28 No. 3, pp. 423-442
- Beck, T., Demirgüç-Kunt, A., & Levine, R. (2007), "Finance, inequality and the poor", *Journal of economic growth*, Vol. 12 No. 1, pp. 27-49.
- Beck, T., Demircuc-Kunt, A., & Peria, M. S. M. (2007), "Reaching out: Access to and use of banking services across countries", *Journal of financial economics*, Vol. 85 No. 1, pp. 234-266.
- Beck, T., Levine, R., & Loayza, N. (2000), "Finance and the Sources of Growth", *Journal of financial economics*, Vol. 58 No. 1-2, pp. 261-300.
- Bolarinwa, S. T., Adegboye, A. A., & Vo, X. V. (2021), "Is there a nonlinear relationship between financial development and poverty in Africa?", *Journal of Economic Studies*.
- Bolarinwa, S. T., Olaoye, O. O., Ullah, W., & Agbi, B. (2021), "Does Financial Development Really Matter for Poverty Reduction in Africa?", *Forum for Social Economics*, pp. 1-19.
- Boukhatem, J. (2016), "Assessing the direct effect of financial development on poverty reduction in a panel of low-and middle-income countries", *Research in International Business and Finance*, Vol. 37, pp. 214-230.

- Bui, T. N. (2020), "Financial development in Vietnam: An overview", *The Journal of Asian Finance, Economics, and Business*, Vol. 7 No. 9, pp. 169-178.
- Cepparulo, A., Cuestas, J. C., & Intartaglia, M. (2017), "Financial development, institutions, and poverty alleviation: an empirical analysis", *Applied Economics*, Vol. 49 No.36, pp. 3611-3622.
- Čihák, M., Demirgüç-Kunt, A., Feyen, E., & Levine, R. (2012), "Benchmarking financial systems around the world", *World Bank policy research working paper*, No. 6175.
- Čihák, M., Demirgüç-Kunt, A., Feyen, E., & Levine, R. (2013), "Financial development in 205 economies, 1960 to 2010", *National Bureau of Economic Research*, No. w18946.
- Dabla-Norris, E., & Srivisal, M. N. (2013), "Revisiting the link between finance and macroeconomic volatility", *IMF Working Paper 13/29*, International Monetary Fund, Washington.
- Datt, G., & Ravallion, M. (1992), "Growth and redistribution components of changes in poverty measures: A decomposition with applications to Brazil and India in the 1980s", *Journal of development economics*, Vol. 38 No. 2, pp. 275-295.
- De Haan, J., Pleninger, R., & Sturm, J. E. (2021), "Does financial development reduce the poverty gap?", *Social Indicators Research*, pp. 1-27.
- Dewi, S., Majid, M. S. A., Aliasuddin, A., & Kassim, S. H. (2018), "Dynamics of financial development, economic growth and poverty alleviation: The Indonesian experience", *The South East European Journal of Economics and Business*, Vol. 13 No. 1, pp. 17-30.
- Dhrifi, A., & Maktouf, S. (2013), "Financial liberalization and poverty: the threshold effect of financial development", *International Journal of Business and Management Invention*, Vol. 2 No. 11, pp. 1-10.
- Dhrifi, A. (2015), "Financial development and the "Growth-Inequality-Poverty" triangle", *Journal of the Knowledge Economy*, Vol. 6 No. 4, pp. 1163-1176.
- Dollar, D., & Kraay, A. (2002), "Growth is Good for the Poor", *Journal of economic growth*, Vol. 7 No. 3, pp. 195-225.
- Donou-Adonsou, F., & Sylwester, K. (2016), "Financial development and poverty reduction in developing countries: New evidence from banks and microfinance institutions", *Review of development finance*, Vol. 6 No. 1, pp. 82-90.
- Dwumfour, R. A., Agbloyor, E. K., & Abor, J. Y. (2017), "Correlates of poverty in Africa: Exploring the roles of remittances, financial development, and natural resources", *International Journal of Social Economics*.
- Ellahi, N. (2011), "How development of finance contributes to poverty alleviation and growth: A time series application for Pakistan", *African Journal of Business Management*, Vol. 5 No. 30, pp. 12138-12143.
- Fan, S., Hazell, P., & Thorat, S. (2000), "Government spending, growth and poverty in rural India", *American journal of agricultural economics*, Vol. 82 No. 4, pp. 1038-1051.

- Fink, G., Haiss, P. R., & Hristoforova, S. (2003), “Bond markets and economic growth”, *Research Institute for European Affairs*, No. 49.
- González, A., Teräsvirta, T., & van Dijk, D. (2004), “Panel smooth transition regression model and an application to investment under credit constraints”, *Unpublished manuscript, Stockholm School of Economics*.
- Greenwood, J., & Jovanovic, B. (1990), “Financial development, growth, and the distribution of income”, *Journal of political Economy*, Vol. 98 No. 5, Part 1, pp. 1076-1107.
- Gnangnon, S. K. (2021), “Effect of poverty on financial development: Does trade openness matter?”, *The Quarterly Review of Economics and Finance*, Vol. 82, pp. 97-112.
- Hansen, B. E. (1999), “Threshold effects in non-dynamic panels: Estimation, testing, and inference”, *Journal of econometrics*, Vol. 9 No. 2, pp. 345-368.
- Ho, S. Y., & Iyke, B. N. (2018a), “Finance-growth-poverty nexus: a re-assessment of the trickle-down hypothesis in China”, *Economic Change and Restructuring*, Vol. 51 No. 3, pp. 221-247.
- Ho, S. Y., & Iyke, B. N. (2018b), “Financial Development, Growth and Poverty Reduction: Evidence from Ghana”, *Journal of Economic & Management Perspectives*, Vol. 12 No. 1, pp. 88-97.
- Imran, K., & Khalil, S. (2012), “Contribution of financial development in poverty reduction through industrial growth”, *International Journal of Asian Social Science*, Vol. 2 No. 5, pp. 567-576.
- Inoue, T. (2018), “Financial development, remittances, and poverty reduction: Empirical evidence from a macroeconomic viewpoint”, *Journal of Economics and Business*, Vol. 96, pp. 59-68.
- Inoue, T., & Hamori, S. (2012), “How has financial deepening affected poverty reduction in India? Empirical analysis using state-level panel data”, *Applied Financial Economics*, Vol. 22 No. 5, pp. 395-408.
- Jalilian, H., & Kirkpatrick, C. (2002), “Financial development and poverty reduction in developing countries”, *International journal of finance & economics*, Vol. 7 No. 2, pp. 97-108.
- Jalilian, H., & Kirkpatrick, C. (2005), “Does financial development contribute to poverty reduction?”, *Journal of development studies*, Vol. 41 No. 4, pp. 636-656.
- Jolliffe, D., & Prydz, E. B. (2016), “Estimating international poverty lines from comparable national thresholds”, *The Journal of Economic Inequality*, Vol. 14 No. 2, pp. 185-198.
- Kaidi, N., & Mensi, S. (2017), “Re-examining the financial development and poverty nexus: some international evidence”, *International Journal of Social Economics*.
- Kaidi, N., & Mensi, S. (2018), “Financial Development and Poverty Reduction: A Study of Middle-Income Countries”, *Economic Research Forum Working Papers*, No. 1216.

- Kaidi, N., & Mensi, S. (2020), "Financial development, income inequality, and poverty reduction: democratic versus autocratic countries", *Journal of the Knowledge Economy*, Vol. 11 No. 4, pp. 1358-1381.
- Kaidi, N., Mensi, S., & Ben Amor, M. (2019), "Financial development, institutional quality and poverty reduction: Worldwide evidence", *Social Indicators Research*, Vol. 141 No. 1, pp. 131-156.
- Kavya, T. B., & Shijin, S. (2020), "Economic development, financial development, and income inequality nexus", *Borsa Istanbul Review*, Vol. 20 No. 1, pp. 80-93.
- Khaki, A. R. (2017), "Does access to finance alleviate poverty? A case study of SGSY beneficiaries in Kashmir Valley", *International Journal of Social Economics*.
- Khan, A. D., Ahmad, I., & Jan, W. U. (2012), "Financial development and poverty alleviation: time series evidence from Pakistan", *World Applied Sciences Journal*, Vol. 18 No. 11, pp. 1576-1581.
- Khan, M. A., Khan, M. A., Abdulahi, M. E., Liaqat, I., & Shah, S. S. H. (2019), "Institutional quality and financial development: The United States perspective", *Journal of Multinational Financial Management*, Vol. 49, pp. 67-80.
- Keho, Y. (2017), "Financial development and poverty reduction: evidence from selected African countries", *International Journal of Financial Research*, Vol. 8 No. 4, pp. 90-98.
- Kiendrebeogo, Y., & Minea, A. (2016), "Financial development and poverty: evidence from the CFA Franc Zone", *Applied Economics*, Vol. 48 No. 56, pp. 5421-5436.
- King, R. G., & Levine, R. (1993), "Finance and growth: Schumpeter might be right", *The quarterly journal of economics*, Vol. 108 No. 3, pp. 717-737.
- Korankye, B., Wen, Z., Appiah, M., & Antwi, L. (2021), "The Nexus Between Financial Development, Economic Growth and Poverty Alleviation: PMG-ARDL Estimation", *ETIKONOMI*, Vol. 20 No. 1, pp. 1-12.
- Levine, R., & Zervos, S. (1998), "Stock markets, banks, and economic growth", *American economic review*, pp. 537-558.
- Majid, M. S. A. M., Dewi, S., & Kassim, S. H. (2019), "Does financial development reduce poverty? Empirical evidence from Indonesia", *Journal of the Knowledge Economy*, Vol. 10 No. 3, pp. 1019-1036.
- McKinnon, R. (1973), "Money and Capital in Economic Development", *The Brooking Institution*, Washington, D.C, Available at [https://doi.org/10.1016/0305-750X\(74\)90098-9](https://doi.org/10.1016/0305-750X(74)90098-9).
- Mellor, J. W. (1999), "Pro-poor growth: The relation between growth in agriculture and poverty reduction", *Prepared for USAID/G/EGAD*.
- Nguyen, M. C., Yoshida, N., Wu, H., & Narayan, A. (2020), "Profiles of the new poor due to the COVID-19 pandemic", *Data Blog, The World Bank*, Washington, DC.
- Nurazi, R., & Usman, B. (2019), "Impact of Financial Development on Income Inequality and Poverty in ASEAN", *Institutions and Economies*, pp. 1-38.



- Odhiambo, N. M. (2009), "Finance-growth-poverty nexus in South Africa: A dynamic causality linkage", *The Journal of Socio-Economics*, Vol. 38 No. 2, pp. 320-325.
- Odhiambo, N. M. (2010a), "Is financial development a spur to poverty reduction? Kenya's experience", *Journal of Economic Studies*.
- Odhiambo, N. M. (2010b), "Financial deepening and poverty reduction in Zambia: an empirical investigation", *International journal of social economics*.
- Odhiambo, N. M. (2013), "Is financial development pro-poor or pro-rich? Empirical evidence from Tanzania", *Journal of Development Effectiveness*, Vol. 5 No. 4, pp. 489-500.
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2013), "OECD framework for statistics on the distribution of household income, consumption and wealth", *OECD Publishing*.
- Pradhan, R. P., Arvin, M. B., Hall, J. H., & Bahmani, S. (2014), "Causal nexus between economic growth, banking sector development, stock market development, and other macroeconomic variables: The case of ASEAN countries", *Review of Financial Economics*, Vol. 23 No. 4, pp. 155–173.
- Quartey, P. (2008), "Financial sector development, savings mobilization and poverty reduction in Ghana", *Financial development, institutions, growth and poverty reduction*, pp. 87-119.
- Rashid, A., & Intartaglia, M. (2017), "Financial development—does it lessen poverty?", *Journal of Economic Studies*.
- Ravallion, M., & Datt, G. (2002), "Why has economic growth been more pro-poor in some states of India than others?", *Journal of development economics*, Vol. 68 No. 2, pp. 381-400.
- Rehman, I. U., & Shahbaz, M. (2014), "Multivariate-based Granger causality between financial deepening and poverty: the case of Pakistan", *Quality & Quantity*, Vol. 48 No. 6, pp. 3221-3241.
- Rewilak, J. (2014), *Financial development and poverty alleviation*, Doctoral dissertation, University of Leicester.
- Rewilak, J. (2017), "The role of financial development in poverty reduction", *Review of development finance*, Vol. 7 No. 2, pp. 169-176.
- Sahay, R., Cihak, M., N'Diaye, P., Barajas, A., Ayala Pena, D., & Bi, R. et al. (2015), "Rethinking Financial Deepening: Stability and Growth in Emerging Markets", *Staff Discussion Notes*, Vol. 15 No. 8, p. 1.
- Sehrawat, M., & Giri, A. K. (2016a), "Financial development and poverty reduction: panel data analysis of South Asian countries", *International Journal of Social Economics*.
- Sehrawat, M., & Giri, A. K. (2016b), "Financial development and poverty reduction in India: an empirical investigation", *International Journal of Social Economics*.
- Sehrawat, M., & Giri, A. K. (2016c), "Financial development, poverty and rural-urban income inequality: evidence from South Asian countries", *Quality & Quantity*, Vol. 50 No. 2, pp. 577-590.

- Sehrawat, M., & Giri, A. K. (2018), "The impact of financial development, economic growth, income inequality on poverty: evidence from India", *Empirical Economics*, Vol. 55 No. 4, pp. 1585-1602.
- Seo, M. H., & Shin, Y. (2016), "Dynamic panels with threshold effect and endogeneity", *Journal of Econometrics*, Vol. 195 No. 2, pp. 169-186.
- Seo, M. H., Kim, S., & Kim, Y. J. (2019), "Estimation of dynamic panel threshold model using Stata", *The Stata Journal*, Vol. 19 No. 3, pp. 685-697.
- Seven, U., & Coskun, Y. (2016), "Does financial development reduce income inequality and poverty? Evidence from emerging countries", *Emerging Markets Review*, Vol. 26, pp. 34-63.
- Stiglitz, J. (1998), "Knowledge for development: economic science, economic policy and economic advice", *Annual World Bank conference on development economics*, Vol. 20, pp. 9-58.
- Svirydzenka, K. (2016), "Introducing a new broad-based index of financial development", *International Monetary Fund*.
- Tchamyou, V. S. (2019), "The role of information sharing in modulating the effect of financial access on inequality", *Journal of African Business*, Vol. 20 No. 3, pp. 317-338.
- Tchamyou, V. S., & Asongu, S. A. (2017), "Information sharing and financial sector development in Africa", *Journal of African Business*, Vol. 18 No. 1, pp. 24-49.
- Tsaurai, K. (2020), "Financial development-poverty reduction nexus in BRICS: A panel data analysis approach", *Applied Econometrics and International Development*, Vol. 20 No. 2, pp. 19-32.
- Uddin, G. S., Shahbaz, M., Arouri, M., & Teulon, F. (2014), "Financial development and poverty reduction nexus: A cointegration and causality analysis in Bangladesh", *Economic Modelling*, Vol. 36, pp. 405-412.
- Umar, B., & Nayan, S. (2018), "Poverty Reduction and Stock Market Development: Evidence from Africa", *Pakistan Journal of Humanities and Social Sciences*, Vol. 6 No. 3, pp. 338-356.
- UNDP. (2011), "Human Development Report, Sustainability and equity: a better future for all", Available at <https://hdr.undp.org/en/content/human-development-report-2011>.
- UN. (2022), "The 17 Goals", Available at <https://sdgs.un.org/goals>.
- Wang, L., Vo, X. V., Shahbaz, M., & Ak, A. (2020), "Globalization and carbon emissions: is there any role of agriculture value-added, financial development, and natural resource rent in the aftermath of COP21?", *Journal of Environmental Management*, Vol. 268, pp. 110712.
- WB. (1990), "World development report 1990: Poverty", *The World Bank*.
- WB. (2000), "World development report 2000/2001: Attacking poverty", *The World Bank*.

- WB. (2012), “Global financial development report 2013: Rethinking the role of the state in finance”, *The World Bank*.
- WB. (2022a), “Metadata Glossary”, Available at <https://databank.worldbank.org/metadataglossary/world-development-indicators/series/NE.CON.PRVT.PC.KD>
- WB. (2022b), “Measuring Poverty”, Available at <https://thedocs.worldbank.org/en/doc/20f02031de132cc3d76b91b5ed8737d0-0050012017/related/lecture-14-1.pdf>
- Williams, H. T., Adegoke, A. J., & Dare, A. (2017), “Role of financial inclusion in economic growth and poverty reduction in a developing economy”, *Internal Journal of Research in Economics and Social Sciences (IJRESS)*, Vol. 7 No. 5, pp. 265-271.
- Zahonogo, P. (2017), “Financial development and poverty in developing countries: evidence from Sub-Saharan Africa”, *International Journal of Economics and Finance*, Vol. 9 No. 1, pp. 211-220.
- Zhang, R., & Naceur, S. B. (2019), “Financial development, inequality, and poverty: Some international evidence”, *International Review of Economics & Finance*, Vol. 61, pp. 1-16.

## Phụ lục

**Phụ lục 1.** Thống kê mô tả các biến được sử dụng trong mô hình

Nhóm biến	Tên biến	N	Mean	S.D. Dev.	Min	Median	Max
Nhóm biến phụ thuộc	lnPOV	789	7.9628	1.1455	5.8851	7.8620	10.6816
Nhóm biến giải thích	FD	1,056	0.3176	0.2002	0	0.2974	0.9007
	FI	1,056	0.3587	0.1787	0	0.3324	0.9320
	FM	1,056	0.2667	0.2514	0	0.1962	0.8960
Nhóm biến kiểm soát	lnGDPPC	1,047	8.4178	1.3775	5.4731	8.2254	11.0841
	CPI	956	93.0246	40.7399	2.3521	93.0545	550.9294
	GOVEXP	981	15.5055	12.4106	3.4603	13.2119	147.7189
	TRADE	993	91.2110	57.3072	11.8554	81.8492	437.3267
	lnPOP	1,056	16.3810	1.9499	12.4653	16.1700	21.0653

**Nguồn:** Nhóm tác giả (2022)

**Phụ lục 2.** Ma trận tương quan giữa các biến được sử dụng trong mô hình

	lnPOV	FD	FI	FM	lnGDPPC	CPI	GOVEXP
lnPOV	1.0000						
FD	0.7179*	1.0000					
FI	0.7517*	0.9030*	1.0000				
FM	0.5498*	0.9304*	0.6827*	1.0000			
lnGDPPC	0.9660*	0.6461*	0.6236*	0.5646*	1.0000		
CPI	0.2397*	0.2779*	0.3433*	0.1828*	0.3518*	1.0000	
GOVEXP	0.0521	-0.0297	-0.0063	-0.0436	0.1216*	0.0683*	1.0000
TRADE	0.3610*	0.2507*	0.2145*	0.2389*	0.3776*	0.1373*	0.0816*
lnPOP	-0.3299*	0.2110*	0.1025*	0.2714*	-0.3596*	-0.0184	-0.3466*
		TRADE	lnPOP				
TRADE		1.0000					
lnPOP		-0.4663*	1.0000				

**Nguồn:** Nhóm tác giả (2022)